

Bản án số: 147/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 9 -2020
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyễn

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Tống Văn N, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/6/2020 và lời trình bày của chị Phạm Thị Mỹ T quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ T và anh Tống Văn N kết hôn vào ngày 07/3/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình sống chung theo chị T thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện chị và anh N cũng đã ly thân nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Đối với anh Tống Văn N: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập,

nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ T đối với anh Tống Văn N được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ T thấy rằng, chị T và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/3/2013 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T xác định quá trình chung sống giữa chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị cũng đã ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, đối với anh N mặc dù biết chị T nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án, điều này chứng tỏ anh cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng về chung sống, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ T được ly hôn với anh Tống Văn N.

[3] Về con chung: Chị T xác định không có

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ T về việc xin ly hôn anh Tống Văn N;

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị T phải nộp. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001990 vào ngày 15/6/2020, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc